

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04 / 10 /2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng ngành QTKD, có năng lực tự nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, làm việc độc lập, đổi mới, sáng tạo; có khả năng ứng dụng kiến thức chuyên môn nâng cao và thành thạo các kỹ năng về quản lý, lãnh đạo để quản trị, phát triển các tổ chức và phát triển nghề nghiệp nhằm thích ứng với nền kinh tế số & hội nhập.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh:

MT1. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh để chủ trì, tham mưu, tư vấn, thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.

MT2. Có kỹ năng tư duy, phản biện về quản trị kinh doanh để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển.

MT3. Có năng lực tự chủ trong công việc; tự chịu trách nhiệm với bản thân, có ý thức phát triển cộng đồng.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CĐR1. Vận dụng kiến thức thực tế và phát triển kỹ năng chuyên môn để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.

CĐR2. Sử dụng ngoại ngữ thành thạo vào các hoạt động quản lý, quản trị kinh doanh.

CĐR3. Phát triển các ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động chuyên môn về quản lý, quản trị kinh doanh và học tập, nghiên cứu.

CDR4. Vận dụng được tư duy thiết kế, tư duy hệ thống và thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý, quản trị kinh doanh để thích ứng với môi trường hội nhập.

CDR5. Đánh giá các vấn đề về quản lý, quản trị kinh doanh dựa trên cơ sở đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.

CDR6. Vận dụng tư duy khởi nghiệp để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.

C
P
A
/

20

III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học	Tầm nhìn: Trường Đại học Mở Hà Nội phấn đấu trở thành một cơ sở giáo dục đại học đa ngành, đa lĩnh vực, đa trình độ, đa phương thức trong đó chú trọng đào tạo từ xa, có vị trí xứng đáng trong hệ thống các trường đại học mở Châu Á, thông qua nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học, vì một nền giáo dục đại học đại chúng, một xã hội học tập và học tập suốt đời.	Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.
MT1. Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh để chủ trì, tham mưu, tư vấn, thực hiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong thực tiễn.	X	X
MT2. Có kỹ năng tư duy, phản biện về quản trị kinh doanh để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển.	X	X
MT3. Có năng lực tự chủ trong công việc; tự chịu trách nhiệm với bản thân, có ý thức phát triển cộng đồng.	X	X

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

Mục tiêu cụ thể: CĐR chương trình đào tạo Người học tốt nghiệp có khả năng:	MT1. Có kiến thức chuyên môn về Quản trị kinh doanh để tư vấn, thực hiện hiệu quả các hoạt động quản lý, kinh doanh trong thực tiễn.	MT2. Có kỹ năng nghề nghiệp về Quản trị kinh doanh để thích ứng và làm việc hiệu quả trong các môi trường làm việc hội nhập, đa dạng về văn hoá và công nghệ phát triển.	MT3. Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát triển năng lực bản thân và năng lực nghề nghiệp quản trị kinh doanh hướng đến phục vụ cộng đồng và phát triển bền vững.
CĐR 1. Vận dụng kiến thức thực tế và phát triển kỹ năng chuyên môn để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.	X	X	
CĐR 2. Sử dụng ngoại ngữ thành thạo vào các hoạt động quản lý, quản trị kinh doanh.	X	X	X
CĐR 3. Phát triển các ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động chuyên môn về quản lý, quản trị kinh doanh và học tập, nghiên cứu.	X		X
CĐR 4. Vận dụng được tư duy thiết kế, tư duy hệ thống và thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý, quản trị kinh doanh để thích ứng với môi trường hội nhập.		X	X
CĐR 5. Đánh giá các vấn đề về quản lý, quản trị kinh doanh dựa trên cơ sở đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.	X		X
CĐR 6. Vận dụng tư duy khởi nghiệp để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.		X	X

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982)

Khung TĐQG bậc 7	Kiến thức			Kỹ năng					Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CĐR chương trình đào tạo Người học tốt nghiệp có khả năng:												
CĐR 1. Vận dụng kiến thức thực tế và phát triển kỹ năng chuyên môn để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.	X	X	X			X						
CĐR 2. Sử dụng ngoại ngữ thành thạo vào các hoạt động quản lý, quản trị kinh doanh.			X			X		X				
CĐR 3. Phát triển các ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động chuyên môn về quản lý, quản trị kinh doanh và học tập, nghiên cứu.		X		X	X	X	X			X		
CĐR 4. Vận dụng được tư duy thiết kế, tư duy hệ thống và thực hiện đổi mới, sáng tạo trong quản lý, quản trị kinh doanh để thích ứng với môi trường hội nhập.				X	X	X			X		X	
CĐR 5. Đánh giá các vấn đề về quản lý, quản trị kinh doanh dựa trên cơ sở đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp có cân nhắc đến các yếu tố văn hóa, xã hội, môi trường và kinh tế.		X			X						X	X
CĐR 6. Vận dụng tư duy khởi nghiệp để phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh.							X			X		X

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Quản trị kinh doanh
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Business administration
3. Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
4. Mã ngành đào tạo:	8340101
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tập trung
7. Số tín chỉ yêu cầu:	60
8. Thời gian đào tạo:	02 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	- Hoàn thành chương trình đào tạo - Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Thạc sĩ
12. Vị trí việc làm:	- Quản trị doanh nghiệp, các tổ chức, các phòng ban; - Là chuyên viên, viên chức tại các cơ quan nhà nước; - Nhà sáng lập doanh nghiệp, sáng lập tổ chức khác thực hiện hoạt động kinh doanh; - Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các tổ chức, Viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trong nước và quốc tế.
13. Khả năng nâng cao trình độ:	Tiến sĩ
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh của: - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Trường Đại học Thương mại - Trường Kinh doanh và Quản lý, ĐH Quebec tại Montreal (ESG UQAM) - Đại học YALE (USA)

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH MÃ NGÀNH: 8340101

STT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KIẾN THỨC CHUNG		6			
1	Triết học	K1.C	4	X		
2	Phương pháp nghiên cứu	K1.C	2	X		
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH VÀ NGÀNH		39			
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		18			
	Học phần bắt buộc		12			
3	Tiếng Anh chuyên ngành	K2.CSN	3	X		
4	Kinh tế học hiện đại	K2.CSN	3	X		
5	Luật kinh doanh	K2.CSN	3	X		
6	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	K2.CSN	3	X		
	Học phần tự chọn (chọn 6 TC)		6			
7	Quản lý nhà nước về kinh tế	K2.CSN	3			X
8	Kinh tế lượng và mô hình toán	K2.CSN	3			X
9	Đạo đức và văn hóa kinh doanh	K2.CSN	3			X
10	Quản trị dự án	K2.CSN	3			X
11	Quản trị rủi ro	K2.CSN	3			X
12	Quản trị tài chính trong đơn vị HCSN	K2.CSN	3			X
13	Thị trường và định chế tài chính	K2.CSN	3			X
14	Kinh doanh số	K2.CSN	3			X
15	Quản lý thuế	K2.CSN	3			X
II.2	Kiến thức ngành		21			
	Học phần bắt buộc		15			
16	Marketing nâng cao	K3.N	3	X		
17	Quản trị chiến lược nâng cao	K3.N	3	X		
18	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	K3.N	3	X		
19	Quản trị doanh nghiệp hiện đại	K3.N	3	X		
20	Quản trị tác nghiệp nâng cao	K3.N	3	X		

STT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
	Học phần tự chọn (chọn 6 TC)		6			
21	Lý thuyết quản trị hiện đại	K3.N	3			X
22	Hệ thống thông tin quản lý	K3.N	3			X
23	Kinh doanh quốc tế	K3.N	3			X
24	Quản trị hành vi tổ chức	K3.N	3			X
25	Phân tích tài chính	K3.N	3			X
26	Luật kinh doanh quốc tế	K3.N	3			X
27	Quản trị chất lượng	K3.N	3			X
28	Lý thuyết nhận dạng trong quản lý	K3.N	3			X
29	Kế toán quản trị nâng cao	K3.N	3			X
30	Quản trị dòng tiền	K3.N	3			X
III	THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP		15			
31	Chuyên đề thực tập 1	K4.TN	3	X		
32	Chuyên đề thực tập 2	K4.TN	3	X		
33	Đề án tốt nghiệp	K4.TN	9	X		
	Tổng cộng		60			